

# MỘT SỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VỀ SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN TRONG TIẾP CẬN NGUỒN GEN VÀ CHIA SẼ LỢI ÍCH TỪ CÂY THUỐC TẮM TẠI CÔNG TY SAPA NAPRO, SAPA, LÀO CAI

Lê Văn Hưng<sup>1</sup>, Lê Ngọc Hưng<sup>2</sup>

## TÓM TẮT

Bài báo này nêu sự tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích trong việc sử dụng nguồn gen và tri thức truyền thống trong thương mại hóa sản phẩm từ nguồn gen cây thuốc tắm của người Dao đỏ với sự tham gia của các bên (các bà mẹ, các nhà khoa học, cộng đồng, công ty...) trong quá trình hình thành sản phẩm bài thuốc tắm tại công ty Sapa Napro, Sapa, Lào Cai. Sự tham gia của các bên gồm: 1) Các bà mẹ hướng dẫn và chuyển giao bí quyết trong sử dụng nguồn gen của bài thuốc tắm cho công ty; 2) Các nhà khoa học thuộc Trường Đại học Dược Hà Nội nghiên cứu, kiểm nghiệm và phát triển sản phẩm bài thuốc tắm; 3) Người dân đã tham gia cổ đông xây dựng công ty, khai thác và cung cấp nguyên liệu một cách bền vững. Đây là mô hình doanh nghiệp cộng đồng có chia sẻ lợi ích cho các bên tham gia.

**Từ khóa:** Bài thuốc tắm, các bên tham gia, cộng đồng, nguồn gen, tri thức truyền thống

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam là một trong những quốc gia có đa dạng sinh học cao, đặc biệt là sự đa dạng về các nguồn gen quý cần được ưu tiên và bảo vệ. Nguồn gen là vật liệu cơ bản cho công tác chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao và chất lượng tốt, có khả năng chống chịu tốt với các điều kiện ngoại cảnh bất thuận nhằm cung cấp lương thực, thực phẩm, dược phẩm... cho con người (Bộ Tài nguyên Môi trường, 2015). Cùng với sự phong phú về nguồn gen, đồng bào các dân tộc miền núi còn có nhiều tri thức truyền thống trong sử dụng nguồn gen để làm thuốc phòng, chữa bệnh và nhiều ứng dụng khác rất phong phú (Báo cáo công ty Sapa Napro, 2015, UBND huyện Sapa, 2015, CECOD., 2012).

Sa Pa là một huyện vùng cao của tỉnh Lào Cai; đây là một trong những địa phương có nhiều tài nguyên cây thuốc phong phú và độc đáo. Cộng đồng người Dao có tri thức sử dụng cây thuốc phong phú để chữa nhiều loại bệnh như cảm (lạnh, gió), gãy xương, cầm máu... đặc biệt là bài thuốc tắm. Tri thức truyền thống (TTTT) của người dân về cách sử dụng và bảo tồn giá trị nguồn gen không những có ý nghĩa khoa học mà còn là tài sản văn hóa quốc gia quý giá (UBND huyện Sa Pa, 2015; Báo cáo của Công ty, 2015; CECOD., 2012).

Tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen (ABS - Access and Benefit Sharing) là một vấn đề mới ở nước ta (Nghị định thư Nagoya 2013; IUCN, 2012; UNEP/CBD/WG-ABS/5/4/Add.1, 2007). Thông qua mô hình này tìm hiểu sự tham gia của các bên và chia sẻ lợi ích trong hoạt động ABS của Công ty.

## II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Phương pháp thu thập và tập hợp thông tin thứ cấp

Thu thập các dẫn liệu, số liệu trong nước từ các báo cáo của địa phương về hiện trạng sử dụng nguồn gen và TTTT về bài thuốc tắm, các bài báo khoa học, các thông tin của các Bộ/ngành và Viện nghiên cứu, tổ chức quốc tế liên quan; Công ty cổ phần kinh doanh các phẩm bản địa Sapa Napro liên quan đến ABS... Phòng Kinh tế huyện Sa Pa và UBND xã Tả Phìn.

### 2.2. Phương pháp điều tra, khảo sát, thu thập dữ liệu sơ cấp

Thực hiện 3 chuyến khảo sát tại công ty Sapa Napro và xã Tả Phìn, huyện Sapa, Lào Cai nhằm tìm hiểu đặc điểm kinh tế xã hội và các hoạt động của Công ty trong việc tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (ABS) từ việc sử dụng nguồn gen và TTTT liên quan đến nguồn gen cây thuốc tắm tại địa phương. Hoàn thành bảng hỏi và thu thập 55 phiếu điều tra từ các hộ thuộc cộng đồng là cổ đông của công ty.

### 2.3. Phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia của nhiều bên (PRA)

Phương pháp này đã được dùng để đánh giá sự tham gia của các bên trong quá trình hoạt động của Công ty.

### 2.4. Phương pháp thống kê và xử lý số liệu

Số liệu thu thập từ các tài liệu, các chuyến điều tra, khảo sát thực tế được thống kê, xử lý bằng phần mềm Excel thành các số liệu thống nhất dưới dạng bảng và vẽ biểu đồ, đồ thị, hình...

<sup>1</sup> Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội; <sup>2</sup> Cục Bảo tồn đa dạng sinh học

### III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Năm 2007, Công ty cổ phần Kinh doanh các sản phẩm bản địa Sapa (tên gọi là công ty Sapa Napro) được thành lập với mục tiêu: Phát triển nhân rộng mô hình “doanh nghiệp cộng đồng” với giải pháp thương mại hóa các bài thuốc cổ truyền của đồng bào Dao đỏ.

#### 3.1. Sự tham gia của các bên trong hoạt động của công ty Sapa Napro

Trong hoạt động tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (ABS) quá trình sử dụng nguồn gen luôn phải xác định rõ các bên tham gia trong hoạt động tiếp cận nguồn gen (Nghị định thư Nagoya, 2013; Cục Bảo tồn ĐDSH, 2013). Qua kết quả nghiên cứu cho thấy sự tham gia của các bên trong quá trình ABS tại công ty, gồm:

##### 3.1.1. Các bà mẹ cung cấp bí truyền và TTTT về bài thuốc tắm

Vai trò của các bà mẹ nắm giữ các tri thức sử dụng cây thuốc và bài thuốc tắm của người Dao đỏ ở Sa Pa là hết sức quan trọng. Các thầy lang- các bà mẹ là người nắm rõ nhất các bài thuốc cũng như cách sử dụng nhiều loài cây thuốc để tạo ra các sản phẩm thuốc tắm khác nhau. Với vai trò là cố vấn trong công ty, hai bà mẹ Chảo Sử Mẩy và Lý Mẩy Chạn, là những người nắm giữ những bài thuốc tắm tốt nhất đã cung cấp cho nhà khoa học nghiên cứu (Báo cáo của UBND xã, 2015).

##### 3.1.2. Sự tham gia của các nhà khoa học

Năm 2002, Trường Đại học Dược Hà Nội, Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội, Trung tâm nghiên cứu Cây thuốc Dân tộc Cổ truyền – CRE-DEP và quỹ Rockefeller thực hiện dự án hợp tác nghiên cứu nhằm xác định cơ sở khoa học và tính hiệu quả bài thuốc tắm do các bà mẹ cung cấp bí truyền và tri thức truyền thống của bài thuốc tắm.

Sau nhiều năm nghiên cứu, bài thuốc tắm của người Dao đỏ được các nhà khoa học xác định có từ 40 đến hơn 120 loài cây thuốc. Năm 2006, với sự giúp đỡ của hội Nông dân Việt Nam, Đại học Dược và Đại học Nông nghiệp I Hà Nội đã hỗ trợ cộng đồng thành lập công ty Sapa Napro để bảo tồn bài thuốc quý và phát triển kinh tế cho cộng đồng. Trong quá trình nghiên cứu, các nhà khoa học thuộc trường Đại học Dược đã phân tích, chiết xuất từ các loài cây do bà mẹ cung cấp, kết quả cho thấy đã phát triển được 6 loại sản phẩm với dịch chiết xuất từ cây thuốc tắm; điều đặc biệt bài thuốc vừa giữ được hoạt tính tốt nhưng số lượng loài cây thuốc dùng ít hơn, chỉ sử dụng khoảng 20-40 loài để chiết xuất tùy vào mục đích sử dụng để tạo ra sản phẩm (Báo cáo của Công ty, Trần Văn Ổn và ctv, 2009).

Hiện nay, các nhà khoa học đã nghiên cứu và phát triển sản phẩm của công ty Sapa Napro với 6 sản phẩm dịch chiết đóng hộp bán ra thị trường, gồm: Dao'Spa Lady (sản phẩm tắm giành cho phụ nữ); Dao'Spa Mama (sản phẩm tắm cho phụ nữ sau sinh); Dao'Spa Relax (sản phẩm tắm thư giãn, trị liệu); Dao'Spa Aroma (tinh dầu mát xa trị liệu); Salus Relaxo (sản phẩm ngâm chân); và Bài thuốc tắm cho trẻ em (Báo cáo của Công ty, 2015).

##### 3.1.3. Vai trò của công ty Sapa Napro

Từ khi công ty Sapa Napro chính thức được thành lập, qua 2 năm đầu hoạt động công ty gặp rất nhiều khó khăn, nhưng do chính sách của công ty phù hợp (kết nạp các thành viên là người địa phương, thu mua có kế hoạch, giá cả thỏa thuận, quan tâm đời sống người dân, tạo thu nhập ổn định...) nên đã khuyến khích người dân tham gia và hiện tại công ty ngày càng phát triển.

Tính đến năm 2015, Công ty có 105 hộ tham gia cổ đông và họ chính là những người cung cấp vật liệu cho công ty.

**Bảng 1.** Số hộ tham gia cổ đông của công ty Sapa Napro

TT	Số hộ tham gia công ty qua các năm						
	(2007-2008)- 2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015
Số hộ	14-32	42	52	65	72	84	105

Qua bảng 1 cho thấy số hộ dân trong xã tham gia cổ đông tăng qua các năm, điều này cho thấy quy mô sản xuất của công ty tăng (từ năm 2007 chỉ có 14 hộ, năm 2015 có 105). Như vậy số hộ tham gia công ty ngày càng tăng lên.

Kết quả Bảng 2 cho thấy với những nỗ lực của

công ty, hoạt động sản xuất và kinh doanh đang mang lại hiệu quả cao. Năm 2010 doanh thu của công ty chỉ đạt 600 triệu đồng, nhưng năm 2013 đạt hơn 3 tỷ đồng, năm 2014 doanh thu đạt gần 4 tỷ đồng và năm 2015 đạt hơn 4,3 tỷ đồng (Báo cáo của công ty, 2015).

**Bảng 2.** Doanh thu của công ty Sapa Napro qua các năm (triệu đồng)

TT	Doanh thu của công ty qua các năm (triệu đồng)						
Năm	(2007-2008)- 2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015
Doanh thu	0	600	1.000	2.000	3.200	3.900	4.300

### 3.1.4. Sự tham gia của cộng đồng

- Hoạt động cung cấp nguyên liệu cây thuốc tẩm cho công ty Sapa Napro của người dân

Các cổ đông trong công ty đã khai thác và cung cấp trực tiếp cây thuốc tẩm cho Công ty. Tùy vào nhu cầu mà Công ty sẽ cử người dân đi thu hái các loại cây thuốc tẩm. Công ty thường xuyên thu mua khoảng 400 kg cây thuốc tươi/ngày từ người dân với giá dao động từ 3 - 5 nghìn đồng/kg đối với thuốc tươi và 10 nghìn đồng/kg đối với thuốc khô. Với số lượng thuốc tươi mà công ty thu về thì mỗi ngày công ty sẽ nấu khoảng 400 lít thuốc tẩm/ngày. Nếu đơn đặt hàng nhiều thì công ty cử số người đi lấy thuốc và lượng thuốc tẩm được nấu ra đáp ứng yêu cầu.

- Phương thức khai thác của người dân mang tính bền vững

Đứng trước áp lực khai thác nguyên liệu cây thuốc tẩm không có kế hoạch của một số cơ sở khác trong vùng, nhiều nguồn gen cây thuốc tẩm đang bị khai thác quá mức, tận diệt làm cạn kiệt và có nguy cơ bị tuyệt chủng trong tự nhiên. Công ty đã cùng địa phương, các cổ đông thực hiện khai thác đúng cách (chỉ thu hái lá và cành, không chặt gốc, nhổ rễ), khai thác quay vòng 2 tháng/lần theo hình thức cuốn chiếu ở trên rừng và vườn do các cổ đông quản lý. Đây là phương thức khai thác bền vững.

Các cổ đông tham gia khai thác và cung cấp cây thuốc cho Công ty đều phải cam kết khai thác bền vững, trường hợp hộ gia đình nào vi phạm sẽ không được Công ty thu mua và bị khiển trách.

Tỷ lệ khai thác cây thuốc với các hình thức khác nhau của người Dao đỏ.

Theo kết quả điều tra tại xã Tả Phìn các hộ có rừng đều tuân thủ khai thác theo hình thức khai thác “cuốn chiếu”, quay vòng sau 2 tháng mới khai thác trở lại chiếm 100%. Các khu rừng được khai thác theo hình thức quay vòng, nhiều loài bị khai thác gần như cạn kiệt ngoài tự nhiên đã được Công ty vận động bà con trồng trong rừng và vườn nhà. Nhiều loài cây đã được khoanh vùng để bảo tồn, kết hợp bảo vệ rừng.

- Cách thu hái thuốc tẩm

+ Bộ phận thu hái cây thuốc tẩm

Bộ phận sử dụng của cây thuốc tẩm là lá và cành thân, lấy những loại này thì để trừ ra khoảng 70 cm – 1,0 m để cây tiếp tục phát triển. Với một số rất ít loài như hoa tiên (*Asarum pentelotii* O.C Schmitdt) thì sử dụng cả cây do đặc điểm về sinh khối đặc biệt của cây này. Kết quả trình bày tại Bảng 3 cho thấy người dân đã tuân thủ tốt về yêu cầu thu hái, các bộ phận cây thuốc được người dân thu hái đúng cách chiếm 85-91% (lá, thân hoặc lá và thân).

**Bảng 3.** Cách thu hái các bộ phận sử dụng trong thuốc tẩm của người Dao đỏ ở Tả Phìn

Thu hái	Bộ phận thu hái				
	Cả cây	Lá	Thân	Lá và thân	Thân rễ
Tỷ lệ	8%	91%	85%	87%	6%

+ Thời gian thu hái

Thuốc tẩm thường được thu hái quanh năm khi có nhu cầu, đặc biệt vào mùa đông, thời tiết lạnh, nhu cầu sử dụng nhiều hơn. Cứ sau 2 tháng sẽ tiến hành khai thác lần tiếp theo để cây thuốc có đủ thời gian phục hồi và phát triển.

- Người dân được quyền thống nhất giá bán thuốc cho công ty

Hiện nay nhiều cơ sở tẩm thuốc của người Dao đỏ mọc lên, giá cây thuốc trên thị trường không ổn định. Phụ thuộc vào sự biến động của khách du lịch, tình trạng ép giá và đẩy giá để thu mua phục vụ khách khiến thu nhập của người dân bị ảnh hưởng cũng như sự đe dọa tuyệt chủng của nhiều loại cây thuốc.

Để khắc phục tình trạng trên, các hộ cổ đông người Dao đã phối hợp với công ty tiến hành thỏa thuận thống nhất về giá cây thuốc. Trường hợp có sự thay đổi về giá phải được sự đồng ý của người dân trong cuộc họp giữa giám đốc và các cổ đông.

- Bảo vệ rừng, đưa cây thuốc trên rừng về trồng dưới tán rừng và vườn nhà do gia đình quản lý

Tả Phìn là xã mà rừng còn giữ được các hệ sinh thái rừng nguyên sinh do giao cho cộng đồng dân cư quản lý. Do vậy diện tích rừng được trồng mới và bảo vệ, diện tích cũng như độ che phủ của rừng hàng năm tăng (Bảng 4).

Độ che phủ của rừng năm 2010 chiếm 45,74%, năm 2013 chiếm 48,35%, năm 2015 đạt 49,12%.

Như vậy qua các năm, độ che phủ rừng đã được duy trì và tăng lên. Bảng 4 cũng cho thấy diện tích rừng cũng được tăng theo các năm, năm 2010 là 1481,10 km<sup>2</sup>, năm 2013 là 1562,20 km<sup>2</sup>, năm 2015 đạt 1584,70 km<sup>2</sup>.

Hiện nay, tình trạng tiêu thụ cây thuốc tẩm phục vụ khách du lịch có xu hướng tăng do những năm gần đây, khách du lịch đến Sa Pa tăng mạnh. Nhiều

cơ sở dịch vụ tẩm thuốc người Dao đỏ theo đó mọc lên, tình trạng thu mua và khai thác cây thuốc thiếu kiểm soát đã làm cho nhiều loài giảm về số lượng, một số loài có nguy cơ tuyệt chủng.

Trước tình trạng số lượng cây thuốc giảm, một số loài có nguy cơ tuyệt chủng, người dân Tả Phìn đã đưa cây thuốc về rừng và vườn nhà do gia đình quản lý để trồng cây thuốc dưới tán rừng là rất phù hợp.

**Bảng 4.** Diện tích và độ che phủ của rừng tại xã Tả Phìn qua các năm

TT	Các năm				
	2010	2012- 2012	2013	2014	2015
Độ che phủ	45,74%	47,50-47,75%	48,35%	48,76%	49,12%
Diện tích(ha)	1481,10	1538,2-1542,90	1562,20	1579,10	1584,70

**Bảng 5.** Tỷ lệ hộ trồng cây thuốc tại rừng và vườn do gia đình quản lý

Các hộ trồng và khai thác cây thuốc	Số hộ đưa cây thuốc về trồng tại rừng và vườn do gia đình quản lý	Số hộ khai thác nhưng không trồng cây thuốc	Số hộ không khai thác và không trồng
Tỷ lệ	70%	18%	12%

Như vậy, tỷ lệ hộ gia đình tham gia công tác bảo tồn cây thuốc dưới tán rừng và vườn nhà do gia đình quản lý tại xã Tả Phìn khá cao (chiếm 70% số hộ gia đình được điều tra). Các hộ gia đình đã đóng góp đất để ương trồng, nhân giữ các loại cây thuốc hiện có số lượng ít, quý và có nguy cơ tuyệt chủng ngoài tự nhiên trên diện tích 7 ha.

### 3.1.5. Sự tham gia của chính quyền địa phương đối với công ty

Chính quyền địa phương UBND xã Tả Phìn đã tạo mọi điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động kinh doanh, quản lý tốt về lao động. Tạo chủ trương hỗ

trợ về mặt bằng sản xuất, đảm bảo an ninh trật tự cho công ty hoạt động thuận lợi. Hỗ trợ công ty trong hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm và kết nối thị trường (Báo cáo của Công ty 2015).

### 3.2. Tình hình sản xuất của công ty

Tính đến năm 2015, từ khi chỉ có 14 hộ cổ đông năm 2007, hiện nay có 105 hộ tham gia, họ chính là những cổ đông cung cấp vật liệu cho hoạt động của công ty. Mỗi hộ gia đình có khoảng 4-5 ha rừng để quản lý và vườn nhỏ để trồng thêm cây thuốc khai thác cung cấp quay vòng cho công ty (Báo cáo của Công ty 2015).

**Bảng 6.** Số hộ tham gia cổ đông của công ty Sapa Napro

TT	Số hộ tham gia cổ đông						
Năm	(2007, 2008) - 2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015
Số hộ	14 - 32	42	52	65	72	84	105

Qua Bảng 6 cho thấy số hộ dân trong xã tham gia cổ đông tăng theo các năm, điều này cho thấy quy mô sản xuất của công ty tăng qua các năm. Đây là chính sách của công ty trong việc thu hút sự tham gia của cộng đồng đặc biệt là các hộ nghèo trong hoạt động của mình (Báo cáo của Công ty 2015).

Trong thời gian qua hoạt động sản xuất và kinh doanh của công ty (Bảng 7) đang mang lại hiệu quả cao.

### 3.3. Lợi ích của cộng đồng người Dao đỏ tại tả Phìn

- Người dân được tham gia là cổ đông của Công ty, đời sống được nâng cao

Những năm gần đây khách du lịch đến địa phương với nhiều mục đích như tham quan, tẩm thuốc, tìm hiểu nét văn hóa đặc sắc ở đây trở nên nhiều hơn kéo theo nghề khác như thêu, dệt thổ cẩm, hướng dẫn du lịch (Báo cáo của Công ty 2015). Hiện tại công ty có 12 con em cổ đông tham gia sản xuất tại công ty có thu nhập ổn định bình quân khoảng 4 - 4,5 triệu đồng/tháng. Ngoài ra, mỗi năm, mỗi hộ đi lấy thuốc được khoảng 5-7 lần, mỗi lần thu nhập được khoảng 500-700 nghìn đồng. Việc cung cấp nguyên liệu cũng tạo thu nhập bình quân từ 2,5 đến 10 triệu đồng/hộ/năm. Khoảng hơn 300 người khác được hưởng lợi gián tiếp từ công

ty thông qua việc cung ứng nguyên liệu, tham gia dịch vụ phân phối sản phẩm (Báo cáo của Công ty 2015). Trước đây khi chưa tham gia vào công ty thì 36 hộ có mức bình quân khoảng 100 – 200 nghìn/người/tháng. Khi tham gia vào công ty thì cả 50 hộ

điều tra đều có mức thu nhập ổn định với mức bình quân từ 250-500 nghìn/người/tháng.

Bảng 7 cho thấy số hộ nghèo trong xã giảm đáng kể qua các năm, năm 2010-2011 có 304 hộ nghèo, đến năm 2015 chỉ còn 55 hộ.

**Bảng 7.** Số hộ nghèo của xã Tà Phìn qua các năm

TT	Số hộ nghèo qua các năm (hộ)						
	Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015
Số hộ nghèo		304	304	162	112	70	55

- *Cổ đông được chia sẻ lợi ích thông qua chia cổ tức lợi nhuận*

Các cổ đông ngoài thu nhập từ việc khai thác và bán cây thuốc cho công ty (bình quân từ 2,5 – 10 triệu đồng/hộ/năm) các cổ đông còn có thu nhập thêm từ việc chia cổ tức. Cuối năm công ty chia cổ tức cho cổ đông. Lãi cổ tức chia làm 2 phần chính: 1 phần tái đầu tư (chiếm 40 – 45%), 1 phần chia cho bà con cổ đông (chiếm 40-50%) và khoảng 10-15% dành cho phúc lợi địa phương.

Năm 2014-2015 với tổng doanh thu khoảng 4 tỷ/năm mang về lợi nhuận cho công ty khoảng 800 – 900 triệu/năm, tạo được nguồn lợi trực tiếp cho người Dao thông qua việc chia cổ tức. Hộ cổ đông

trung bình mỗi năm được thêm khoảng 15.000 đến 20.000 đồng cho mỗi cổ phần. Các cổ đông có thể đóng góp cổ phần bằng tiền mặt, bằng đất, bằng công lao động công ích cho công ty như làm đường, hỗ trợ công xây thêm mặt bằng... các đóng góp được tính vào cổ phần. Mỗi năm trung bình các cổ đông được thêm khoảng 450 nghìn đến 15 triệu đồng/năm từ việc chia cổ tức, ngoài những lợi ích trên công ty còn hỗ trợ cây giống cho gia đình, tiền mua vật tư... Những cổ đông thuộc diện đói nghèo được hỗ trợ thêm 2 triệu đồng/năm, phụ cấp thêm học bổng cho con em cổ đông nghèo vượt khó và học giỏi, ưu tiên con em của cổ đông có năng lực để tuyển dụng... (Báo cáo của Công ty 2015).

**Bảng 8.** Tổng hợp sự tham gia của các bên trong sử dụng nguồn gen cây thuốc tằm

TT	Bên tham gia	Nội dung tham gia
1	Các bà mẹ	Chuyển giao <i>bí quyết</i> bài thuốc tằm cho công ty và nhà khoa học
2	Nhà khoa học	Nghiên cứu, phân tích và phát triển sản phẩm mới; giúp và hướng dẫn cho công ty, người dân trong sử dụng và bảo tồn nguồn gen
3	Chính quyền	Ủng hộ và tạo điều kiện cho công ty phát triển
4	Công ty	Có chính sách phù hợp, khuyến khích người dân tham gia hoạt động của công ty và bảo đảm chia sẻ lợi ích hài hòa với các bên.
5	Người dân địa phương	Khai thác bền vững nguồn gen cung cấp cho công ty gắn với bảo vệ và phát triển rừng

Như vậy, với các kết quả trình bày trên cho thấy công ty Sapa Napro là một loại hình *Doanh nghiệp cộng đồng* địa phương trong quá trình tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ sử dụng nguồn gen và TTTT liên quan đến bài thuốc tằm đều có sự tham gia của cộng đồng người Dao đỏ (Báo cáo của Công ty 2015). Mô hình này người *sử dụng* và *cung cấp* nguồn gen đều là người địa phương thuộc Công ty; mô hình này hoàn toàn không có *ý tưởng người nước ngoài* tham gia tiếp cận nguồn gen từ việc sử dụng nguồn gen cây thuốc tằm (Cục Bản tồn đa dạng sinh học, 2013; IUCN, 2012; Nghị định thư Nagoya 2013; National Biodiversity Authority, 2011; UNEP/CBD/WG-ABS, 2007). Đây là mô hình tốt vì có sự tham gia

và chia sẻ lợi ích với cộng đồng (Báo cáo của Công ty 2015; Trần Thị Hương Trang và nnk, 2014).

#### IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

##### 4.1. Kết luận

- Công ty Sapa Napro là một *doanh nghiệp cộng đồng* đã tham gia trong việc tiếp cận nguồn gen và tri thức truyền thống gắn với nguồn gen bài thuốc tằm một cách có hiệu quả. Doanh thu hàng năm của công ty tăng lên từ năm 2007 đến nay; năm 2010 chỉ đạt 600 triệu đồng, năm 2014 đạt gần 4,0 tỷ năm 2015 đạt 4,3 tỷ/năm.

- Đối với mô hình ABS của công ty Sapa Napro, sự tham gia của các bên liên quan đóng vai trò rất

quan trọng và đặc thù như: đối với cộng đồng người Dao đỏ, họ vừa là người *cung cấp* đồng thời họ cũng là người *sử dụng* nguồn gen; các hộ cổ đông tham gia vừa bảo tồn vừa khai thác bền vững và cung cấp nguyên liệu cho Công ty; đội ngũ cổ vấn (2 bà mẹ) tham gia cung cấp tri thức truyền thống trong sử dụng nguồn gen bài thuốc tắm giúp nhà Khoa học nghiên cứu, phân tích và phát triển sản phẩm với các dạng dung dịch đóng chai (06 sản phẩm) với chất lượng tốt nhưng số lượng loài cây thuốc giảm (chỉ cần từ 20 đến 40 cây thuốc).

- Công ty Sapa Napro đã chia sẻ lợi ích từ việc kinh doanh bài thuốc tắm và các sản phẩm khác cho các hộ cổ đông, các nhà khoa học và đội ngũ tư vấn: thu nhập bình quân công nhân đạt 4,0-4,5 triệu đồng/tháng, người dân thu nhập đạt được từ 2,5-10,0 triệu đồng/hộ/năm, việc chia cổ tức các cổ đông được thêm khoảng 450 nghìn đến 15 triệu đồng/năm; làm giảm tỷ lệ các hộ nghèo, làm hài lòng người dân và các bên tham gia trong việc sử dụng, duy trì, bảo vệ nguồn gen và tri thức truyền thống về nguồn gen cây thuốc tắm gắn với bảo vệ và phát triển rừng.

#### 4.2. Đề nghị

- Tiếp cận nguồn gen là vấn đề mới cần được nghiên cứu tiếp để hoàn thiện cơ sở khoa học của việc tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích trong quá trình sử dụng nguồn gen trong điều kiện thực tế ở Việt Nam.

- Đây là mô hình tiếp cận nguồn gen có chia sẻ lợi ích với người dân địa phương và tạo điều kiện cho nâng cao sinh kế của người dân cần được mở rộng trong thực tế.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Tài nguyên và Môi trường**, 2014. Báo cáo quốc gia lần thứ 5 thực hiện Công ước Đa dạng sinh học năm 2013.
- Công ty Sapa Napro**, 2015. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Sapa Napro, Tả Phìn, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai 2015.
- Cục Bảo tồn ĐDSH**, 2013. Tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích. Cục Bảo tồn xuất bản.
- Lê Văn Hưng, Nguyễn Đăng Thu Cúc, Phạm Hạnh Nguyên, Nguyễn Thành Vĩnh**, 2015. Thực trạng và giải pháp quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích tại Việt Nam, Cục Bảo tồn đa dạng sinh học 2015.
- Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN)**, 2012. Hướng dẫn giải thích Nghị định thư Nagoya về ABS.
- Tổng cục Môi trường**, 2015. Báo cáo công tác bảo tồn ĐDSH giai đoạn 2011 - 2015 và phương hướng giai đoạn 2016 - 2020 - Hội nghị Khoa học về ĐDSH, Hội nghị Môi trường toàn quốc.
- Trần Thị Hương Trang, Lê Văn Hưng, Nguyễn Đăng Thu Cúc, Phạm Hạnh Nguyên, Nguyễn Bá Tú**, 2014. Tài liệu đào tạo, tập huấn về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ nguồn gen.
- Trung tâm Môi trường và Phát triển cộng đồng**, 2012. Cây thuốc người Dao Ba Vì, CECOD., 2012.
- Ủy ban Nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai**, 2015. Báo cáo tình hình KT - XH, quốc phòng, an ninh năm 2015 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2016.
- National Biodiversity Authority**, 2011. Community based Experience on Access and Benefit Sharing: Case Studies, Government of India.
- UNEP/CBD/WG-ABS/5/INF/9, UNEP/CBD/WG8/5/INF/13**, 19/9/2007. Report of the international indigenous and local community consultation on ABS and the development of an international regime.

### Some results of study on participation of stakeholders in access to genetic resources and benefit sharing of bathing medicinal plant in company Sapa Napro, Sapa, Lao Cai

Le Van Hung, Le Ngoc Hung

#### Abstract

This paper showed the access to genetic resources and benefit sharing from use of genetic resources and traditional knowledge in commercialization of bathing medicinal plants of red Dao minority ethnic groups with participation of the stakeholders (mothers, scientists, community, company...). The stakeholders included; 1) mothers in guiding and transferring know-how in the use of genetic resources and other bath medicinal products for company to manufacture commercial products; 2) The scientists from Hanoi University of Pharmacy in studying, testing and developing bath medicinal products; 3) Red Dao minority ethnic groups in building the company shareholders, exploiting and supplying raw materials in a sustainable way. This was a business model of community with benefit sharing for the stakeholders.

**Key words:** Bathing medicine, genetic resources, traditional knowledge, community, stakeholders

Ngày nhận bài: 29/2/2016

Người phản biện: TS. Trần Danh Sừ

Ngày phản biện: 3/3/2016

Ngày duyệt đăng: 30/3/2016